

Bản án số: 204/2022/DS-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền
2. Ông Lê Tấn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV; Địa chỉ trụ sở: đường L, phường LH, quận Đ, Thành phố H

Địa chỉ liên lạc: Đường Cao Thắng, Phường H, Quận G, Thành phố HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1991 (theo văn bản ủy quyền số 733/2022/UQ-VPB ngày 06/6/2022); (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Giang Đăng T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: đường P, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2022, trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Ngân hàng TMCP VNTV (từ đây viết tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Phúc T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/8/2017, ông Giang Đăng T có ký với Ngân hàng TMCP VNTV hợp đồng cho vay số LN1708110149779/HCM/HĐTD và Khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1708110149779/HCM/HĐTD, mã số KH: 3913521 với nội dung Ngân hàng đã đồng ý cho ông T vay số tiền là 268.000.000đ (hai trăm sáu mươi tám triệu đồng), thời hạn vay là 72 tháng (từ ngày 22/8/2017 đến 22/8/2023), lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 11,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu; Từ ngày 01/10/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; giải ngân vào ngày 22/8/2017; mục đích vay để mua xe ô tô DOTHANH IZ49-TMB mới 100%, phương thức thanh toán là trả gốc phân kì và lãi hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay, hai bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1708110149779/HCM/HĐTCSP ngày 21/8/2017, Tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DOTHANH, số loại: IZ49-TMB, số khung RPPMA17APHD000397, số máy JE493ZLQ432045530, biển số 51D-169.27, tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Giang Đăng T.

Thực hiện hợp đồng, ngày 22/8/2017, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 268.000.000đồng cho ông Giang Đăng T. Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 201.289.530đồng, trong đó, nợ gốc là 122.859.000đồng, nợ lãi là 78.430.530đồng. Từ ngày 01/7/2020, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng, không trả nợ gốc và lãi đầy đủ cho Ngân hàng theo lịch trả nợ, vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ của ông Giang Đăng T sang nợ quá hạn từ 01/7/2020. Từ đó đến nay, ông T không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng nữa.

Tính đến ngày 27/9/2022, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 216.310.740đ (hai trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 145.141.000đồng, lãi trong hạn là 1.426.997đồng và tiền lãi quá hạn là 69.742.743đồng.

Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Giang Đăng T thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/9/2022 là 216.310.740đ (hai trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 145.141.000đồng, lãi trong hạn là 1.426.997đồng và tiền lãi quá hạn là 69.742.743đồng, và khoản lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Giang Đăng T không đến Tòa làm việc theo triệu tập của Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của ông Giang Đăng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố

tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu ông Giang Đăng T (có địa chỉ tại Phường I, Quận 6) phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng cho vay số LN1708110149779/HCM/HĐTD và Khế ước nhận .

01nợ lần 01/số: LN1708110149779/HCM/HĐTD, mã số KH: 3913521 do ông T và Ngân hàng ký ngày 21/8/2017, mục đích sử dụng vốn vay là để mua xe ô tô. Như vậy, đây là tranh chấp về dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là ông Giang Đăng T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán nợ:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án đã thông báo cho ông Giang Đăng T về việc Tòa án thụ lý vụ kiện và các nội dung mà nguyên đơn yêu cầu cùng với các chứng cứ kèm theo về địa chỉ mà ông T đã cung cấp khi tiến hành giao dịch với Ngân hàng TMCP VNTV, tuy nhiên phía ông T không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa, đồng thời Tòa án cũng không nhận được ý kiến hoặc văn bản của ông T về việc phản đối các tình tiết mà phía nguyên đơn đưa ra. Theo quy định tại khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Những tình tiết, sự kiện đương sự đưa ra mà đương sự kia thừa nhận hoặc không phản đối thì đương sự đó không phải chứng minh. Vì vậy, Tòa án công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu Ngân hàng TMCP VNTV đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo hợp đồng cho vay số LN1708110149779/HCM/HĐTD và Khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1708110149779/HCM/HĐTD, mã số KH: 3913521 ký ngày 21/8/2017 giữa Ngân hàng và ông Giang Đăng T, và lời trình bày của đại diện Ngân hàng, cho thấy giao dịch giữa Ngân hàng TMCP VNTV và ông Giang Đăng T là “Hợp đồng vay tài sản”, mức lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, hợp đồng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện.

Về số tiền ông T còn nợ ngân hàng: theo lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP VNTV thì: sau khi giải ngân cho đến ngày 01/7/2020, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 201.289.530đồng, trong đó, nợ gốc là 122.859.000đồng, nợ lãi là 78.430.530đồng, sau đó từ ngày 01/7/2020 đến nay, ông T không tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 27/9/2022, ông T còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền là 216.310.740đ (hai trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 145.141.000đồng, lãi trong hạn là 1.426.997đồng và tiền lãi quá hạn là 69.742.743đồng.

Như vậy, phía ông T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký giữa hai bên. Theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự thì ông T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV nên đã có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc ông T phải thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Về thời hạn thanh toán: Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Giang Đăng T phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2022 là 216.310.740đ (hai trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 145.141.000đồng, lãi trong hạn là 1.426.997đồng và tiền lãi quá hạn là 69.742.743đồng, và khoản lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì:

“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”. Nên ông Giang Đăng T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Xét hợp đồng thế chấp:

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1708110149779/HCM/HĐTCSP ngày 21/8/2017, được ký kết giữa Ngân hàng (bên nhận thế chấp) và ông Giang Đăng T (bên thế chấp) đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh, số đăng ký là 1259580190, hiệu lực đăng ký từ 8 giờ 57 phút ngày 22/8/2017, như vậy, các bên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục về việc thế chấp tài sản. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp.

Xét thấy, khi ký hợp đồng thế chấp thì bên thế chấp và Ngân hàng cũng đã thỏa thuận với nhau về quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo quy định tại Điều 4 của Bộ luật dân sự 2005 thì quyền tự do cam kết, thỏa thuận trong việc xác lập quyền, nghĩa vụ dân sự được pháp luật bảo đảm. Khi ký kết hợp đồng thì các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đều đồng ý với những thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của mình. Những cam kết, thỏa thuận này là hợp pháp nên có hiệu lực để thực hiện.

Như vậy, khi hết thời hạn thanh toán nêu trên, ông Giang Đăng T không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP VNTV thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DOTHANH, số loại: IZ49-TMB, số khung RPPMA17APHD000397, số máy JE493ZLQ432045530, biển số 51D-169.27 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1708110149779/HCM/HĐTCSP ngày 21/8/2017 để trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Giang Đăng T phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP VNTV.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Giang Đăng T phải chịu án phí dân sự là: $216.310.740 \text{ đồng} \times 5\% = 10.815.537 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Ngân hàng TMCP VNTV không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 417, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Giang Đăng T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền còn nợ là 216.310.740đ (hai trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 145.141.000đồng, lãi trong hạn là 1.426.997đồng và tiền lãi quá hạn là 69.742.743đồng, theo hợp đồng cho vay số LN1708110149779/HCM/HĐTD và Khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1708110149779/HCM/HĐTD, mã số KH: 3913521 ký ngày 21/8/2017 giữa ông Giang Đăng T và Ngân hàng TMCP VNTV.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Giang Đăng T còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP VNTV khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP VNTV thì lãi suất mà ông Giang Đăng T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP VNTV.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà ông Giang Đăng T không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP VNTV thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DOTHANH, số loại: IZ49-TMB, số khung RPPMA17APHD000397, số máy JE493ZLQ432045530, biển số 51D-169.27 thuộc quyền sở hữu của ông Giang Đăng T.

Trong trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Giang Đăng T phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP VNTV.

Sau khi ông Giang Đăng T thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV thì Ngân hàng phải trả lại cho ông T bản chính các giấy tờ liên quan đến việc sở hữu tài sản thế chấp mà Ngân hàng đang giữ của ông T.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Giang Đăng T phải nộp án phí là: 10.815.537đồng (mười triệu tám trăm mười lăm nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng).

- Ngân hàng TMCP VNTV không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.166.500đ (năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0012090 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Hồng Nga